HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2024/NQ-HĐND	*Bắc Ninh, ngày 22 tháng 10 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

V/V Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH BẮC NINH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ – CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ – CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ – CP ngày 05 tháng 9 năm 2019;

Căn cứ Kết luận số 1244-KL/TU ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Xét Tờ trình số 383/TTr-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa- xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại mục b khoản 4 điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ – CP ngày 05 tháng 9 năm 2019; Nghị định số 82/2024/NĐ – CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ bao gồm:

- Hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây gọi là dự án) theo quy định tại khoản 2 điều 51, Nghị định số 73/2019/NĐ – CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 và Nghị định số 82/2024/NĐ – CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

- Hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường theo quy định tại khoản 3 điều 51, Nghị định số 73/2019/NĐ – CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 và Nghị định số 82/2024/NĐ – CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

b) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, Báo Bắc Ninh, Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh thực hiện các hoạt động đầu tư, mua sắm theo khoản 2, khoản 3 Điều 51, Nghị định số 73/2019/NĐ – CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 và Nghị định số 82/2024/NĐ – CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ thì thực hiện theo Quy định phân cấp thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh. Trường hợp, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện thì thực hiện theo Quy định này.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.

Điều 2. Thẩm quyền quyết định các Hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây gọi là dự án) theo quy định tại khoản 2 điều 51, Nghị định số 73/2019/NĐ – CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 và Nghị định số 82/2024/NĐ – CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ:

1. Đối với dự án sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh do các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư: Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định đối với dự án của chủ đầu tư là các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về Hội thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Đối với dự án sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách cấp huyện (bao gồm cả nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu): Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã quyết định.

3. Đối với dự án sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách cấp xã (bao gồm cả nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu): Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quyết định.

4. Trình tự, thủ tục triển khai dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định pháp luật về thực hiện quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định các Hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường (sau đây gọi là kế hoạch thuê) theo quy định tại khoản 3 điều 51, Nghị định số 73/2019/NĐ – CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 và Nghị định số 82/2024/NĐ – CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ:

1. Đối với kế hoạch thuê sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh do các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với kế hoạch thuê có tổng giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên/01 lần thuê dịch vụ (01 lần thuê dịch vụ tương ứng với 01 lần phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu) của chủ đầu tư là các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về Hội thuộc tỉnh quản lý;

b) Thủ trưởng các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về Hội thuộc tỉnh quản lý quyết định đối với kế hoạch thuê có tổng giá trị từ 2 tỷ đồng trở lên đến dưới 5 tỷ đồng/01 lần thuê dịch vụ đối với các cơ quan, đơn vị do cơ quan hoặc cấp mình quản lý;

c) Thủ trưởng đơn vị dự toán trực thuộc các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về Hội thuộc tỉnh quản lý quyết định phê duyệt kế hoạch thuê không thuộc phạm vi quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1, Điều này.

2. Đối với kế hoạch thuê sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách cấp huyện (bao gồm cả nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu): Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã quyết định.

3. Đối với kế hoạch thuê sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách cấp xã (bao gồm cả nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu): Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định.

4. Trình tự thủ tục triển khai kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin không có sẵn trên thị trường được thực hiện theo quy định của pháp luật về thực hiện quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hướng dẫn cụ thể, quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan về thẩm định các dự án, kế hoạch thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng được phê duyệt trên địa bàn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính hiệu quả, hợp lý trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay, đồng thời có sự giám sát của các cấp khi triển khai dự án. Hằng năm báo cáo kết quả tại kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XIX, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 22 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 05 tháng 11 năm 2024./.

Nơi nhận:
- UBTVQH; Chính phủ (b/c);
- Bộ TT&TT (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB) (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đảng đoàn HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy Khối CCQ&DN tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo; Đài PTTH; Cổng TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, CV phòng CT.HĐND, lưu VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn